

TỔ HÓA – KHỐI 12 – TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN

NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 5 (Từ 4/10 – 9/10/2021)

Chào các em học sinh khối 12, mỗi tuần các em mở file này để nhận nhiệm vụ học tập nhé! Chúc các em học thật tốt mỗi ngày và nhiều niềm vui nhé!

Phần 1: NỘI DUNG HS CẦN CHUẨN BỊ TUẦN 5 (4/10 – 9/10/2021)

Nội dung	Hướng dẫn
1. HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm 4 được giao ở tuần 4 trước khi lên lớp tiết 9 (sửa bài trực tuyến).	Hs tự làm các câu hỏi lý thuyết, bài toán và khoanh những câu chưa làm được để GV hướng dẫn trong tiết trực tuyến.
2. Tự nghiên cứu các clip thí nghiệm este và cacbohidrat theo các link thầy cô đã gửi.	Hs nghiên cứu các thí nghiệm theo clip và điền đầy đủ vào phiếu Thực hành bài 1.

Phần 2: BÀI NỘP CỦA HS TRÊN TEAM – TUẦN 5 – Từ 4/10 – 9/10/2021

<u>1. Tập Bài tập:</u> Trắc nghiệm 4: câu 1 – 30. Chủ đề: Glucozơ, Saccarozơ, Mantozơ, Tinh bột, Xenlulozơ. Hs tự làm, nghiên cứu bài học, tham khảo tài liệu để hoàn thành các bài tập cơ bản. Những bài chưa làm được đánh dấu để lên tiết trực tuyến gv sẽ hướng dẫn bổ sung.	Hình thức nộp: Cách 1: chụp hình đúng chiều. Gửi hình hoặc chèn hình vào file word hoặc powerpoint. Cách 2: gửi link drive. Hs viết tay rõ ràng hoặc đánh máy bài làm.
<u>2. Phiếu Thực hành:</u> Hs nghiên cứu các clip thí nghiệm và điền vào Phiếu thực hành.	

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 5

Tiết 9: học trực tuyến.

ÔN TẬP CHƯƠNG CACBOHIDRAT

TRẮC NGHIỆM _ 04

1: Phản ứng: $6n\text{CO}_2 + 5n\text{H}_2\text{O} \xrightarrow{\text{asmt / chlorophin}} (\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n + 6n\text{O}_2$, là phản ứng hóa học chính của:

- A. Quá trình hô hấp. **B. Quá trình quang hợp.**
C. Quá trình khử. D. Quá trình oxi hóa.

2: Cho sơ đồ : Khí cacbonic $\xrightarrow{(1)}$ tinh bột $\xrightarrow{(2)}$ glucozơ $\xrightarrow{(3)}$ ancol etylic. Chọn câu Đúng:

- A. Phản ứng (1) là phản ứng quang hợp, (2) là phản ứng lên men và (3) là phản ứng thủy phân.
B. Phản ứng (1) là phản ứng quang hợp, (2) là phản ứng thủy phân và (3) là phản ứng lên men.
C. Phản ứng (1) là phản ứng thủy phân, (2) là phản ứng quang hợp và (3) là phản ứng lên men.
D. Phản ứng (1) là phản ứng lên men, (2) là phản ứng quang hợp và (3) là phản ứng lên men.

3: Khi đốt cháy hoàn toàn một hợp chất hữu cơ thu được hỗn hợp khí CO_2 và hơi nước có tỉ lệ mol 1:1. chất này có thể lên men thành ancol. Chất đó là:

- A. Axit axetic. **B. Glucoz.** C. Saccaroz. D. Hex-3-en.

4: Nhóm gluxit khi thủy phân hoàn toàn đều chỉ tạo thành glucozơ là:

- A. Saccarozơ, mantozơ, tinh bột. B. Saccarozơ, mantozơ, xenlulozơ.
C. Mantozơ, tinh bột, xenlulozơ. D. Saccarozơ, mantozơ, tinh bột, xenlulozơ.

5: Giữa glucozơ và saccaroz, điểm giống nhau nào sau đây **không** đúng:

- A. Đều là cacbohidrat. B. Đều tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$.
C. Đều có phản ứng tráng gương. D. Cả A , B đúng.

6: Thủy phân hoàn toàn 57g dd saccaroz 18% tạo thành dd X. Cho AgNO_3 / dd NH_3 vào dd X (t°) thì sinh ra khối lượng Ag là (hiệu suất quá trình là 82%).

- A. 12,96 gam B. 6,48 gam
C. 10,63 gam D. 5,31 gam

7: Chất nào là đồng phân của saccarozơ:

- A. Mantozơ. B. Fructozơ. C. Glucozơ. D. Xenlulozơ.

8: Khi cho dd saccarozơ tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$, quan sát hiện tượng ta thấy:

- A. Dd xanh lam trong suốt. B. Dd xanh lam đồng thời có kết tủa đỏ gạch.
C. Có kết tủa đỏ gạch. D. Vẫn là kết tủa xanh của $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

9: Saccarozơ có thể tác dụng được với chất nào trong dãy sau đây: $\text{H}_2/\text{Ni } t^\circ$ (1) ; $\text{Cu}(\text{OH})_2$ (2) ; dd $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ (3); $\text{CH}_3\text{COOH}/\text{H}_2\text{SO}_4$ đặc t° (4).

- A. (1), (2). B. (2), (4). C. (2), (3). D. (1), (4).

10: Dung dịch iod thường dùng để nhận biết:

- A. Dd saccaroz. B. Tinh bột. C. Dd glucoz và mantoz. D. Xenluloz.

11: Từ một tấn nước mía chứa 13% saccaroz (hiệu suất thu hồi đạt 80%) người ta được kh.lượng saccaroz là:

- A. 104 kg. B. 140 kg. C. 105 kg. D. 106 kg.

12: Thủy phân 506,25 kg khoai có chứa 80% tinh bột trong môi trường axit. Nếu hiệu suất của phản ứng đạt 60% thì khối lượng glucozơ thu được là:

- A. 135 kg. B. 270 kg.
C. 450 kg. D. 540 kg.

13: Từ 16,2 tấn xenluloz người ta sản xuất được m tấn xenluloz trinitrat (biết hiệu suất phản ứng là 90%). Giá trị của m là

- A. 26,73. B. 33,00.
C. 25,46. D. 29,70.

14: Từ 100 tấn bột gỗ (có lẫn 20% tạp chất trơ) người ta sản xuất được m tấn xenluloz triaxetat (biết hiệu suất quá trình phản ứng là 72%). Giá trị của m là:

- A. 142,22 B. 197,53
C. 102,4 D. A,B,C sai

15: Cho dãy các chất: glucozơ, xenlulozơ, saccarozơ, tinh bột, mantozơ. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 5.

16: Từ x gam tinh bột cho lên men rượu, khí CO_2 sinh ra dẫn qua dd nước vôi dư tạo 750 gam kết tủa (2 giai đoạn đầu, hiệu suất mỗi giai đoạn là 70%). Giá trị x lúc đầu là :

- A. 297,68g B. 1239,8g
C. 950,5g D. 607,5g

17: Saccaroz và mantoz sẽ tạo thành sản phẩm giống nhau khi tham gia phản ứng nào dưới đây?

- A. Tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ B. Tác dụng với $\text{AgNO}_3/\text{ddNH}_3$
C. Thủy phân D. Đốt cháy hoàn toàn.

18: Thủy phân hoàn toàn 62,5 gam dung dịch saccarozơ 17,1% trong môi trường axit vừa đủ ta thu được dd X. Cho AgNO_3 trong dung dịch NH_3 vào dung dịch X và đun nhẹ thì khối lượng Ag thu được là:

- A. 16g B. 7,65g
C. 13,5g D. 6,75g

19. Khi nào bệnh nhân được truyền trực tiếp dung dịch glucoz (được gọi là “ Huyết thanh ngọt ”) ?

- A. Khi bệnh nhân có lượng glucoz trong máu $> 0,1\%$
B. Khi bệnh nhân có lượng glucoz trong máu $< 0,1\%$
C. Khi bệnh nhân có lượng glucoz trong máu $= 0,1\%$
D. Khi bệnh nhân có lượng glucoz trong máu từ $0,1\% \rightarrow 0,2\%$

20. Gluxit không thể thủy phân được nữa là

- A. Glucozơ, mantozơ B. Glucozơ, fructozơ. C. Glucozơ, tinh bột. D. Glucozơ, xenlulozơ.

21. Lên men 1 tấn khoai chứa 70% tinh bột để sản xuất ancol etylic, hiệu suất của quá trình sản xuất là 85%. Khối lượng ancol thu được là:

- A. 0,338 tấn. B. 0,833 tấn.
C. 0,383 tấn. D. 0,668 tấn.

22. Công thức phân tử và công thức cấu tạo của xenluloz lần lượt là.

- A. $(\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6)_n$ - $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$ - B. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$ - $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$ -
C. $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$ - $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$ - D. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$ - $\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_2]_n$ -

23. Lên men 1 tấn khoai chứa 20% tinh bột để sản xuất glucozơ thì khối lượng glucozơ thu được sẽ là (biết hiệu suất của cả quá trình là 70%).

- A. 160,5 kg B. 150,64 kg
C. 155,55 kg D. 165,6 kg

24. Lên men 1 tấn khoai chứa 70% tinh bột để sản xuất ancol etylic, hiệu suất của quá trình sản xuất là 85%. Khối lượng ancol thu được là:

- A. 0,338 tấn B. 0,833 tấn
C. 0,383 tấn D. 0,668 tấn

Tiết 10: Giao nhiệm vụ học tập:

HỌC SINH TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐIỀN PHIẾU THỰC HÀNH BÀI 1

BÀI THỰC HÀNH SỐ 1

Họ và tên: Lớp:

Thí nghiệm	Cách tiến hành	Hiện tượng – Giải thích
TN1: Điều chế Etyl axetat	- cho vào ống nghiệm 1ml ancol etylic, 1ml axit axetic và 1 giọt H₂SO₄ đặc. - lắc đều, đun cách thủy 5 -6p trong nước nóng 70oC. - làm lạnh, rót thêm vào ống nghiệm 2ml dd NaCl bão hòa. Quan sát hiện tượng. https://www.youtube.com/watch?v=d12h3HMx4sc	- Hiện tượng: - Ptpư: - Giải thích:
TN2: Phản ứng xà phòng hóa chất béo.	- cho vào bát sứ 1g mỡ hoặc dầu thực vật và 2-2,5ml dd NaOH 40%. - Đun sôi nhẹ và khuấy đều, thêm vài giọt nước cất. - Sau vài phút, rót thêm vào hỗn hợp 4-5ml dd NaCl bão hòa nóng, khuấy nhẹ. - Để nguội, quan sát hiện tượng. https://www.youtube.com/watch?v=j6DjtqvZm0g https://www.youtube.com/watch?v=roPAfZHS-OY	- Hiện tượng: - Ptpư: - Giải thích:
TN3: Phản ứng Glucozơ với Cu(OH)₂	- Cho 5 giọt CuSO₄ 5% vào ống nghiệm, thêm 1ml dd NaOH 10%. - Thêm 2ml dd Glucozơ 10%, lắc nhẹ. Quan sát hiện tượng.	- Hiện tượng: - Giải thích:
TN4: Phản ứng Tinh bột với Iot	- cho vào ống nghiệm 1 – 2ml hồ tinh bột. - nhỏ tiếp vài giọt iot vào ống nghiệm. - đun nóng sau đó để nguội. Quan sát và giải thích hiện tượng. https://www.youtube.com/watch?v=EaD8cGtf1KE	- Hiện tượng: - Giải thích:

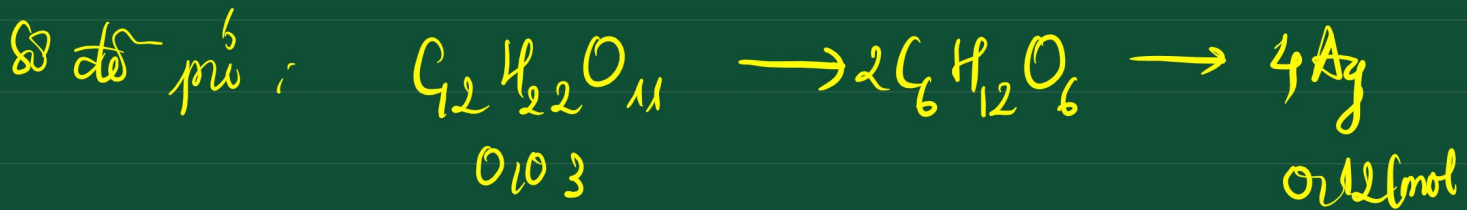
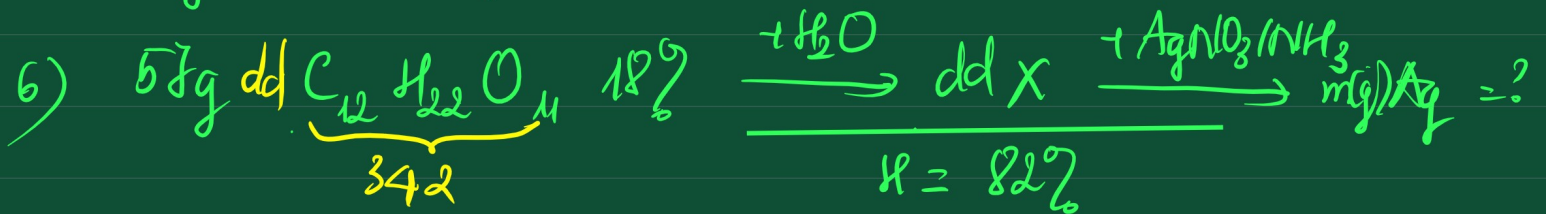
CTTT	M	Một số công thức
C ₆ H ₁₂ O ₆	180	1) Công thức thức $n = \frac{m}{M}$
(C ₆ H ₁₀ O ₅) _n	162n	2) Công thức thức hiệu suất $H = \frac{n_{TT}}{n_{LT}} \cdot 100\%$
C ₁₂ H ₂₂ O ₁₁	342	} TT: thực tế LT: lý thuyết
C ₂ H ₅ OH	46	
Ag	108	3) Công thức thức $C\% = \frac{m_{ct}}{m_{dd}} \cdot 100\%$
[C ₆ H ₅ O ₂ (ONO ₂) ₃] _n	292n	

SỬA PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 5

ÔN TẬP CHƯƠNG CARBOHIDRAT - 04

1B	2B	3B	4C	5C	6A	7A	8A
9B	10B	11A	12B	13A	14D	15C	16B
17D	18C	19B	20B	21A	22B	23C	24A

Hướng dẫn giải



$$n_{C_{12}H_{22}O_{11}} = \frac{57 \cdot 18}{100 \cdot 342} = 0,103 \text{ (mol)}$$

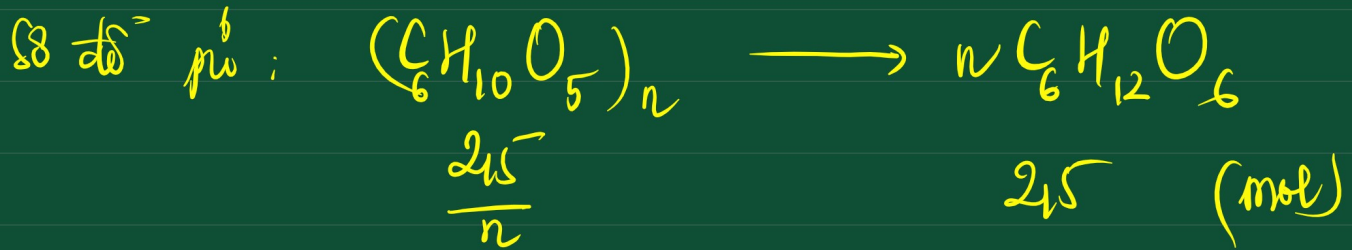
$$m_{Ag} = 0,112 \cdot 108 = 12,196 \text{ g} \quad \text{Chọn A}$$

1) 1 tấn nước mía 13% saccarozơ (hiệu suất thu hoạch đạt 80%) $\rightarrow$ m(g) saccarozơ

$$m_{\text{saccharo 20}} = 1 \cdot \frac{13}{100} \cdot \frac{80}{100} = 0,104 \text{ tấn} = 104 \text{ Kg}$$

Chọn A

$$12) \quad 506,25 \text{ Kg khoai chứa } 80\% \left(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5 \right)_n \xrightarrow[\text{H} = 60\%]{\text{H}^+} n \text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$$

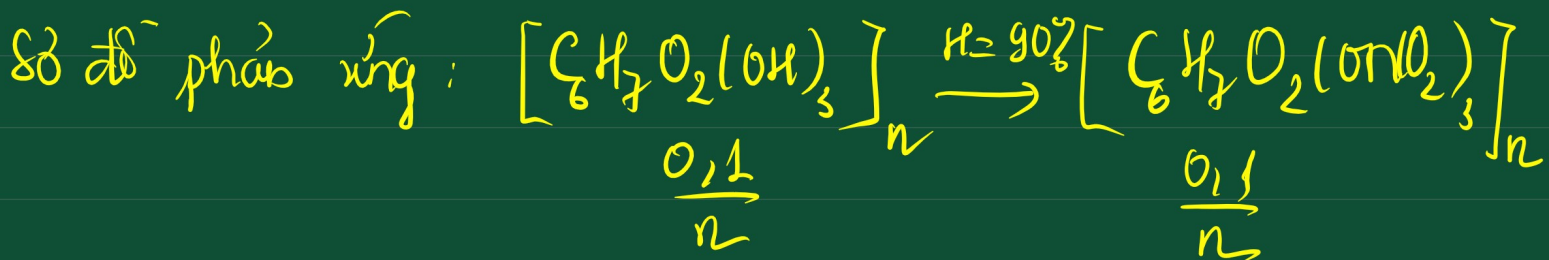


$$n_{\text{TB}} = \frac{506,25 \cdot 80}{162n \cdot 100} = \frac{215}{n} \text{ (mol)}$$

$$m_{\text{gluco 20}} = 215 \cdot 180 \cdot \frac{60}{100} = 230 \text{ Kg}$$

Chọn B

$$13) \quad 16,2 \text{ tấn xenlulozơ} \xrightarrow[\text{H} = 90\%]{\quad} m \text{ tấn xenlulozơ trinitrat}$$

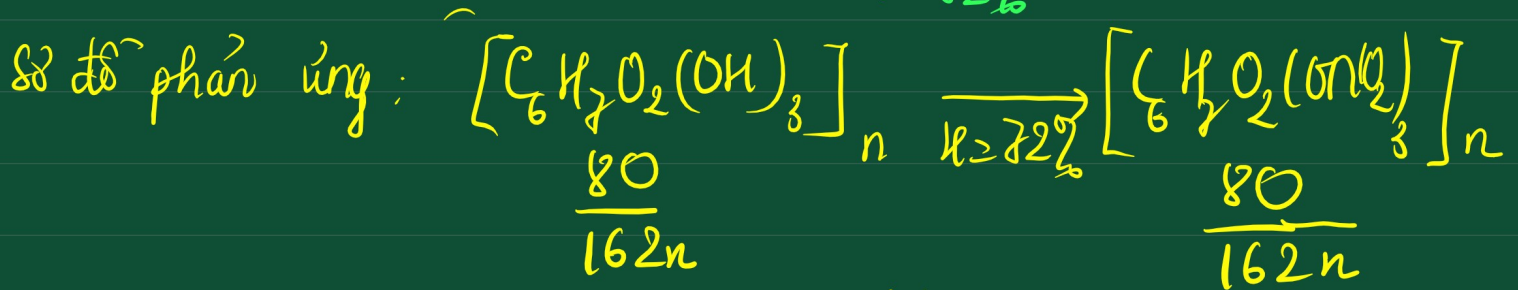


$$n_{\text{xenlulozơ}} = \frac{16,2}{162n} = \frac{0,1}{n} \text{ (mol)}$$

$$m_{\text{xenluloz tri nitrat}} = \frac{611}{n} \cdot 298n \cdot \frac{90}{100} = 26183$$

Chọn A

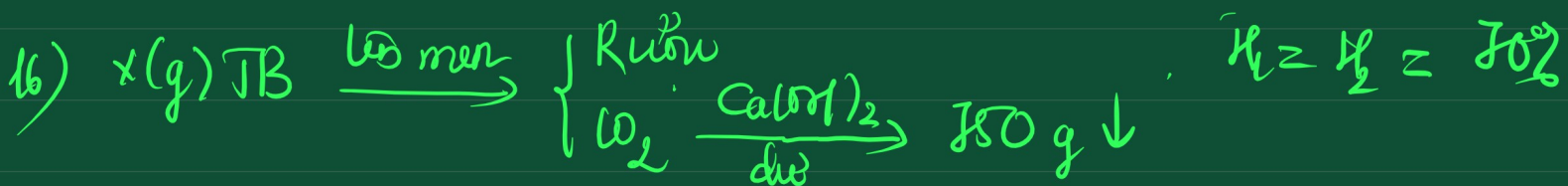
14) 100 tấn bột gỗ (20% tạp chất) $\xrightarrow{H=82\%}$ m tấn xenluloz trinitrat



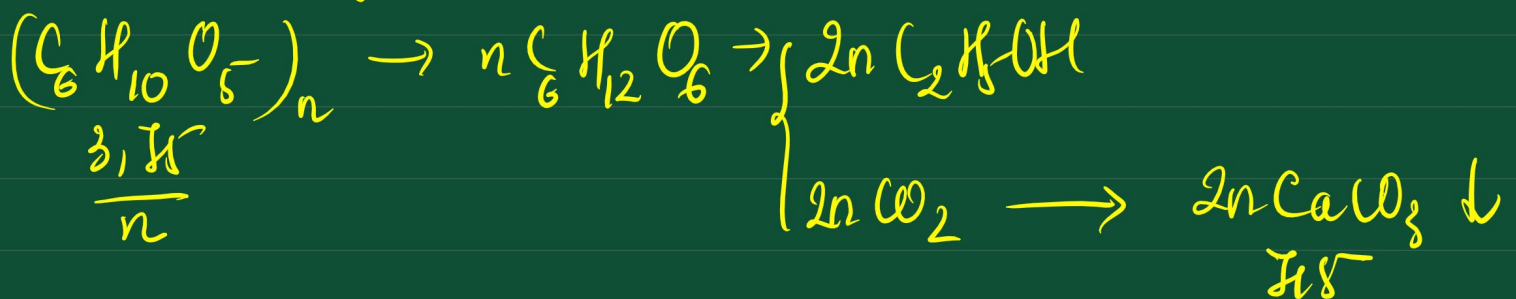
$$n_{\text{xenluloz}} = \frac{100}{162n} \cdot \frac{80}{100} = \frac{80}{162n}$$

$$m_{\text{xenluloz tri nitrat}} = \frac{80}{162n} \cdot 298n \cdot \frac{82}{100} = 10516$$

Chọn D



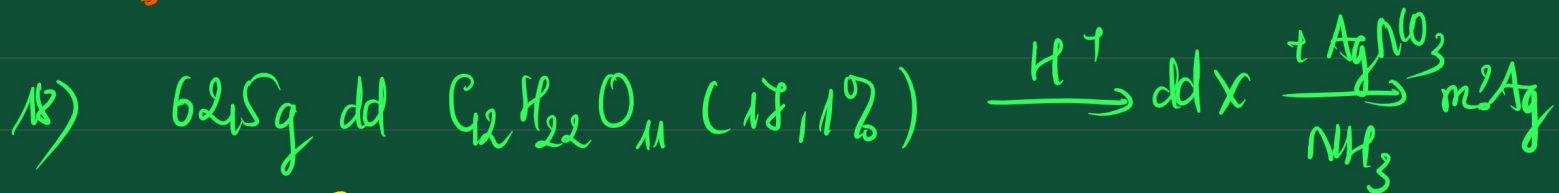
Số đơ phản ứng:



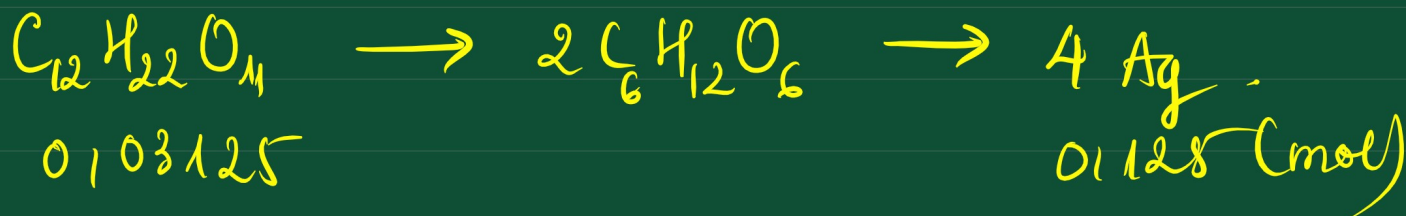
$$n_{CaCO_3} = \frac{180}{100} = 1.8 \text{ mol}$$

$$m_{TB} = \frac{31,75}{n} \cdot 162n \cdot \frac{100}{70} \cdot \frac{100}{70} = 1239,8g$$

Chọn B



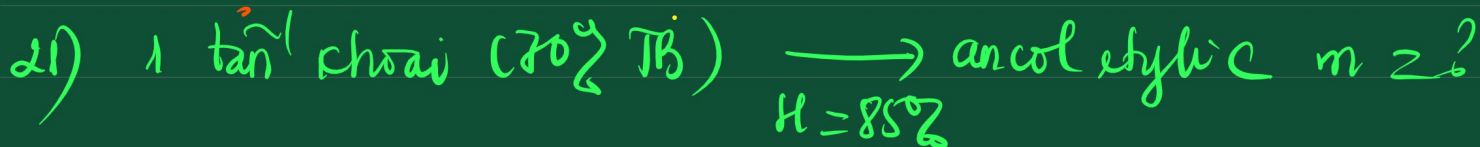
Số đơ phản ứng:



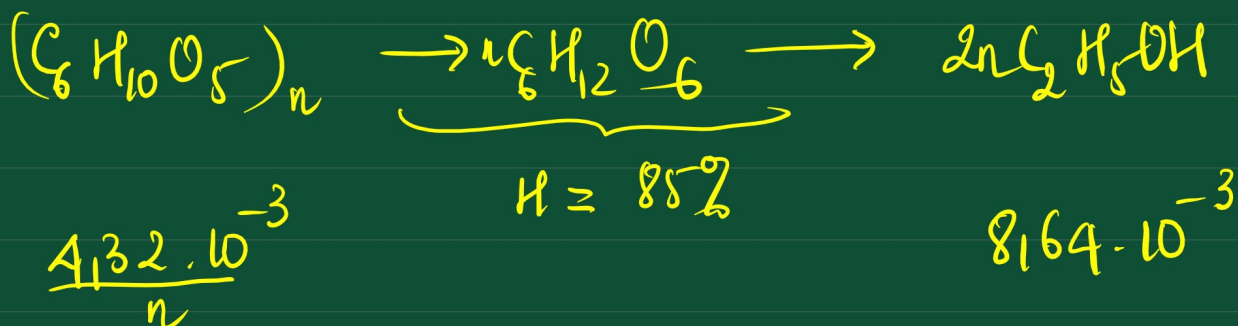
$$n_{C_{12}H_{22}O_{11}} = \frac{62,5 \cdot 17,1}{100 \cdot 342} = 0,03125 \text{ (mol)}$$

$$m_{Ag} = 0,125 \cdot 108 = 13,5(g)$$

Chọn C



Số đơ phản ứng:



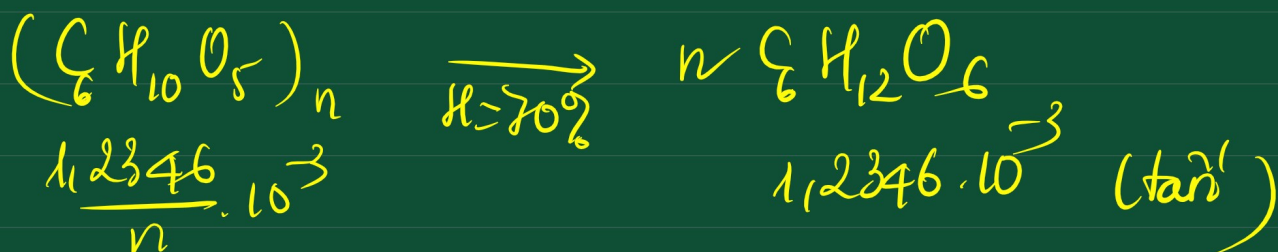
$$n_{TB} = \frac{1}{162n} \cdot \frac{70}{100} = \frac{4,32 \cdot 10^{-3}}{n} \text{ (tấn/mol)}$$

$$m_{ancol} = 8,64 \cdot 10^{-3} \cdot 46 \cdot \frac{85}{100} = 0,338 \text{ tấn}$$

Chọn A

23) 1 tấn chứa 20% TB $\xrightarrow{H=70\%}$ m(g) glucozơ?

Số đơ phản ứng



$$n_{TB} = \frac{1}{162n} \cdot \frac{20}{100} = \frac{1,2346 \cdot 10^3}{n} \text{ (tấn)}$$

$$\begin{aligned} m_{glucozơ} &= 1,2346 \cdot 10^3 \cdot 180 \cdot \frac{70}{100} = 0,15585 \text{ (tấn)} \\ &= 155,85 \text{ kg} \end{aligned}$$

Chọn C

24) Câu 24 trùng câu 21